

Hệ thống lưu trữ năng lượng tất cả trong một 6 kW / 16 kWh

YJC-LV6K/16

Số lượng kết hợp tối đa / Tổng công suất: ×8 (48 kW/128 kWh)



BỘ BIẾN TẦN VÀ PIN TÍCH HỢP TẤT CẢ TRONG MỘT
Bộ biến tần tích hợp và pin LFP giúp giảm đáng kể lượng dây dẫn và thời gian lắp đặt, nhờ đó bạn sẽ có được một hệ thống hoàn chỉnh với chi phí ban đầu và chi phí nhân công thấp hơn.



THIẾT KẾ TIẾT KIỆM KHÔNG GIAN VÀ HIỆU QUẢ VỀ CHI PHÍ
Vỏ máy nhỏ gọn, sẵn sàng lắp vào giá đỡ giúp tiết kiệm diện tích sàn và giảm chi phí BOS (các thành phần phụ trợ của hệ thống) để chủ nhà có thể tận hưởng giải pháp lưu trữ chuyên nghiệp mà không phải trả giá cao.



GIẢI PHÁP LƯU TRỮ TẠI NHÀ TIẾT KIỆM CHI PHÍ VỚI CÔNG NGHỆ CẮT ĐỈNH THÔNG MINH
Được thiết kế dành cho các hộ gia đình hiện đại, bộ sản phẩm kết hợp 6kW/16kWh mang đến giải pháp dự phòng hàng ngày với chi phí hợp lý và tính năng giảm tải giờ cao điểm thông minh, giúp giảm hóa đơn điện lưới và tăng cường tỷ lệ tự tiêu thụ.



PIN LIFEPO₄ TUỔI THỌ CAO — ÍT PHẢI THAY THẾ HƠN
Các tế bào LiFePO₄ có độ bền cao với số chu kỳ sạc/xả lên đến 8.000 lần đảm bảo dung lượng ổn định trong nhiều năm, giúp giảm chi phí thay thế và chi phí sở hữu trong suốt vòng đời sản phẩm.



GIÁM SÁT THÔNG MINH, AN TOÀN ĐÁNG TIN CẬY VÀ SAO LƯU TỨC THÌ
Hệ thống quản lý pin thông minh tích hợp, tiêu chuẩn chống nước và bụi IP65 cùng tốc độ truyền dữ liệu siêu nhanh 10ms mang lại khả năng quản lý tế bào pin chủ động, độ tin cậy cao trong mọi điều kiện thời tiết và đảm bảo nguồn điện liên tục không gián đoạn khi mất điện.



Quản lý năng lượng tập trung kết nối đám mây
Việc tích hợp nền tảng đám mây cho phép quản lý năng lượng hiệu quả và tập trung, giám sát đội xe theo thời gian thực và tối ưu hóa dựa trên dữ liệu trên toàn bộ các cơ sở.



Cập nhật từ xa và chẩn đoán sự cố — Giảm thiểu công tác bảo trì tại chỗ
Hỗ trợ cập nhật phần mềm từ xa và chẩn đoán sự cố nhằm giảm thiểu nhu cầu bảo trì tại chỗ, rút ngắn thời gian ngừng hoạt động và giảm chi phí vận hành và bảo trì.



Mẫu	YJC-LV6K/16
Thông số kỹ thuật pin	
Loại pin	LiFePO ₄
Năng lượng danh định	16.08 kWh
Số lượng pin tối đa	16 gói
Tuổi thọ chu kỳ	≥ 8000 chu kỳ
Thông số đầu vào PV	
Công suất đầu vào PV tối đa	9000 W
Điện áp PV tối đa	600 Vdc
Dải điện áp MPPT	100–550 Vdc
Dải điện áp MPPT (tải đầy)	250–520 Vdc
Điện áp PV định mức	360 Vdc
Dòng điện đầu vào PV tối đa / Isc	16 / 20 Adc
Số lượng MPPT	2
Số chuỗi đầu vào trên mỗi MPPT	2
Thông số đầu vào AC	
Công suất đầu vào AC tối đa	6000 W
Dòng điện đầu vào liên tục tối đa	26.1 Aac
Công suất đầu vào liên tục tối đa (Lưới → Pin)	6000 W
Dòng điện đầu vào liên tục tối đa (Lưới → Pin)	26.1 Aac
Điện áp / tần số đầu vào định mức	230 Vac (L/N/PE) 50/60 Hz
Dải điện áp đầu vào	170–280 Vac
Thông số đầu ra AC	
Công suất hoạt động đầu ra định mức	6000 W
Dòng điện đầu ra định mức	26.1 Aac
Điện áp / tần số đầu ra định mức	230 Vac (L/N/PE) 50/60 Hz
Dải điện áp đầu ra	180–270 Vac
Dải hệ số công suất	0.8 dẫn trước đến 0,8 trễ
THDi	< 3%
Công suất tải dự phòng	
Công suất đầu ra dự phòng định mức	6000 W
Dòng điện đầu ra dự phòng định mức	26.1 Aac
Điện áp / tần số đầu ra dự phòng định mức	230 Vac (L/N/PE) 50/60 Hz
Dải điện áp đầu ra dự phòng	180–270 Vac
THDu (Tải tuyến tính)	< 3%
Thời gian chuyển đổi	< 10 ms
Hiệu suất	
Hiệu suất tối đa	97.6%
Tiêu chuẩn hiệu suất châu Âu	97.3%
Hiệu suất tối đa pin / AC	94.7%
Hiệu suất MPPT	99.9%
Bảo vệ	
Giám sát điện trở cách điện	Tích hợp
Giám sát dòng rò	Tích hợp
Bảo vệ ngược cực (đầu vào DC)	Tích hợp
Bảo vệ chống hoạt động độc lập	Tích hợp
Bảo vệ quá dòng AC	Tích hợp
Bảo vệ ngắn mạch AC	Tích hợp
Bảo vệ quá áp AC	Tích hợp
Mức bảo vệ chống sét	Loại II (DC), Loại II (AC)
Tắt từ xa	Tích hợp
Công tắc DC	Nguồn điện tiêu chuẩn
THÔNG SỐ HỆ THỐNG	
Kích thước (R × S × C)	680 × 235 × 1270 mm
Trọng lượng	170 kg ± 5 kg
Phương pháp làm mát	Làm mát bằng quạt cưỡng bức thông minh / Đối lưu tự nhiên
Hiệu suất tối đa	≥ 90%
Phương pháp lắp đặt	Lắp đặt trên tường/sàn
Phạm vi nhiệt độ hoạt động	–20 ~ 50 °C (giảm công suất trên 45 °C)
Độ ẩm hoạt động	0 ~ 95% RH (không ngưng tụ)
Phạm vi nhiệt độ bảo quản	–15 ~ 60 °C
Mức độ tiếng ồn	≤ 70 dB
Chỉ số IP	IP65
Mức độ bảo vệ chống ăn mòn	C3
Độ cao hoạt động tối đa	3000 m (giảm công suất trên 2000 m)
Màn hình	LED
Giao diện truyền thông	WiFi / Ethernet/RS485
Phương pháp kích hoạt	Kích hoạt AC / PV
Chứng nhận	CE-EMC, UN38.3, IEC 62619,CEC,IEC62040,RCM
Phiên bản	PLUS